

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁT XÁT
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HSST

Ngày 14/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hùng

Bà Ly Giờ Gụ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Lý- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/2023/HSST ngày 31/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST- HS ngày 31/8/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Sài T**- Tên gọi khác: không; giới tính: Nam

Sinh ngày 07/11/1964 tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú và nơi ở: Thôn S, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Phù C và bà Phan Mùi N(đều đã chết); vợ Tần Mùi S, sinh năm 1974, trú tại: Thôn S, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai; có 05 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1996; có nhân thân xấu: là người thường xuyên sử dụng chất ma túy; năm 2005 bị đưa đi tập trung cai nghiện tại Trung tâm Giáo dục- LĐXH tỉnh Lào Cai, trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày 04/10/2005 tại quyết định số 413, ngày 21/9/2005 của Ủy ban nhân dân huyện Bát Xát. Ngày 04/10/2006 bị cáo hoàn thành thời gian cai nghiện theo giấy chứng nhận số 118/GCN của Giám đốc Trung tâm Giáo dục- LĐXH tỉnh Lào Cai, đến nay đã được xóa tiền sự; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/7/2023 đến ngày 25/7/2023 bị tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Hương Thủy- Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai- Có mặt.

Người có quyền lợi liên quan: Chị Tần Mùi S;

Địa chỉ: Thôn San Lùng, xã Bản Xèo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 10 phút ngày 19/7/2023, tại thôn Bản Xèo, xã Bản Xèo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, tổ công tác Công an huyện Bát Xát phối hợp với Công an xã Bản Xèo, huyện Bát Xát đang làm nhiệm vụ thì phát hiện bị cáo Lò Sài T đang điều khiển xe máy có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên tiến hành kiểm tra. Bị cáo đã tự giác lấy từ trong túi vải màu đen đang đeo ngang bụng trên người ra 01 (một) gói nilon màu vàng, bên trong có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen và 02(hai) gói giấy kẻ ô ly bên trong đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục giao nộp và khai nhận là ma túy nhựa thuốc phiện và Hêrôin của Thiên tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Lò Sài T và thu giữ toàn bộ tang vật. Ngoài ra, khi bị bắt cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 24B2-446.92.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số chất nhựa dẻo màu nâu đen và số chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của bị cáo. Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 19/7/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát và Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai xác định niên phong còn nguyên vẹn, đúng quy định, bên trong gồm có:

+ 01(một) gói được gói ngoài bằng nilon màu vàng, bên trong gói có chứa chất nhựa dẻo, màu nâu đen. Khối lượng số chất nhựa dẻo, màu nâu đen trong gói này là: 206,94(Hai trăm linh sáu phẩy chín mươi tư) gam, ký hiệu là mẫu M1.

+ 02(hai) gói, mỗi gói đều được gói ngoài bằng giấy kẻ ô ly, bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục. Tổng khối lượng số chất bột khô, màu trắng, vón cục trong 02(hai) gói này là: 0,15(Không phẩy mười lăm) gam, ký hiệu là mẫu M2.

Kết luận giám định về ma túy số 257/KL-GĐMT ngày 24/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận:

+ Mẫu M1: 206,94(Hai trăm linh sáu phẩy chín mươi tư) gam chất nhựa dẻo, màu nâu đen gửi giám định là nhựa Thuốc phiện.

+ Mẫu M2: 0,15(Không phẩy mười lăm) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine(Heroin).

Cáo trạng số 48/CT- VKS BX ngày 30/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo Lò Sài T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm i Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát giữ quyền công tố luận tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận tội, lời nhận tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định. Vì vậy, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lò Sài T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 165,05(Một trăm sáu mươi lăm phẩy không năm) gam nhựa thuốc phiện; 0,11(Không phẩy mười một) gam Heroine được cho riêng vào từng túi nilon đựng mẫu ghi ký hiệu bên ngoài tương ứng là M1, M2; 01(một) mảnh nilon màu vàng, 02(hai) mảnh giấy kẻ ô ly và bì niêm phong ban đầu gửi giám định và 01(một) túi vải màu đen, mặt trước có thêu hình bông hoa và chữ Trung Quốc.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lò Sài T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của người bào chữa: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, nên nhận thức còn hạn chế; hoàn cảnh gia đình thuộc hộ nghèo; không có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù; không phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Miễn tiền án phí cho bị cáo theo quy định tại đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận do bị cáo nghiện chất ma túy, nên khoảng 09 giờ 30 phút ngày 19/7/2023 bị cáo đang ở nhà

thì nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng. Bị cáo đi xe mô tô đến khu vực rừng vầu thuộc thôn Cán Tỷ, xã Bản Xèo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai mua của một người đàn ông không quen biết 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) được 206,94 (Hai trăm linh sáu phẩy chín mươi tư) gam nhựa thuốc phiện và 0,15 (Không phẩy mười lăm) gam Heroine (Heroin). Sau mua được ma túy, bị cáo cất vào trong túi vải màu đen đang đeo ngang bụng rồi điều khiển xe đi về nhà, trên đường về thì bị Công an huyện Bát Xát phối hợp với Công an xã Bản Xèo, huyện Bát Xát phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ ma túy.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định về ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lò Sài T đã có hành vi tàng trữ trái phép 206,94 (Hai trăm linh sáu phẩy chín mươi tư) gam nhựa thuốc phiện và 0,15 (Không phẩy mười lăm) gam Heroine (Heroin) để sử dụng, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng ma túy bị thu giữ. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung: “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, có nhân thân xấu: là người thường xuyên sử dụng chất ma túy; năm 2005 bị đưa đi tập trung cai nghiện ma túy tại Trung tâm Giáo dục- LĐXH tỉnh Lào Cai, trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày 04/10/2005 tại quyết định số 413, ngày 21/9/2005 của Ủy ban nhân dân huyện Bát Xát. Ngày 04/10/2006 bị cáo hoàn thành thời gian cai nghiện theo giấy chứng nhận số 118/GCN của Giám đốc Trung tâm Giáo dục- LĐXH tỉnh Lào Cai, đến nay đã được xóa tiền sự. Vì vậy, phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời lấy đó làm bài học cho công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát đề nghị tuyên bố bị cáo Lò Sài T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo là người dân tộc, nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình thuộc hộ nghèo; không có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo với mức án tù 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử, xét thấy điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có khả năng để thi hành án nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền với đối bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ của bị cáo 206,94 (Hai trăm linh sáu phẩy chín mươi tư) gam nhựa thuốc phiện, đã trích mẫu giám định 41,89 (Bốn mươi một phẩy tám mươi chín) gam và 0,15 (Không phẩy mười lăm) gam Heroine (Heroin), đã trích mẫu giám định 0,04 (Không phẩy không bốn) gam. Số vật chứng còn lại 165,05 (Một trăm sáu mươi lăm phẩy không năm) gam nhựa thuốc phiện và 0,11 (Không phẩy mười một) gam Heroine (Heroin) cùng 01 (một) mảnh nilon màu vàng, 02 (hai) mảnh giấy kẻ ô ly và bì niêm phong ban đầu gửi ban đầu gửi giám định và 01 (một) túi vải màu đen, mặt trước có thêu hình bông hoa và chữ Trung Quốc. Đây là chất ma túy nhà nước cấm lưu hành, là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 24B2-446.92 Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo khi bị bắt. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô là tài sản của Tần Mùi Sính là vợ của bị cáo, khi bị cáo lấy xe đi mua ma túy về sử dụng chị Tần Mùi Sính không biết. Ngày 26/8/2023. Cơ quan điều tra đã trả cho Tần Mùi Sính.

[8] Về án phí: Tại phiên tòa người bào chữa cung cấp đơn yêu cầu xin Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm của bị cáo và theo giấy chứng nhận hộ nghèo số 01/GCN-HN ngày 03/01/2023 của UBND xã Bản Xèo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xác nhận. Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị cáo được miễn nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ vào điểm i Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lò Sài T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Sài T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2023

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 165,05(Một trăm sáu mươi lăm phẩy không năm) gam nhựa thuốc phiện và 0,11(Không phẩy mười một) gam Heroine(Heroin) được cho riêng vào từng túi nilon đựng mẫu ghi ký hiệu bên ngoài tương ứng là M1, M2 cùng 01(một) mảnh nilon màu vàng, 02(hai) mảnh giấy kẻ ô ly và bì niêm phong ban đầu gửi giám định. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi “ *Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Lò Sài T tại thôn Bản Xèo, xã Bản Xèo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai ngày 19/7/2023*” và 01(một) túi vải màu đen, mặt trước có thêu hình bông hoa và chữ Trung Quốc(*Vật chứng được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2023*).

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lò Sài T được miễn 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) tiền ứng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1)
- VKSND huyện Bát Xát (1);
- Phòng hồ sơ CA huyện Bát Xát(1);
- THADS huyện Bát Xát(1);
- Trại tạm giam(1);
- Bị cáo (1);
- Người có QLLQ(1);
- HS THA HS (1);
- Sở TP tỉnh Lào Cai(1);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

Nguyễn Thị Thúy Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hằng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1)
- VKSND huyện Bát Xát (1);
- Phòng hồ sơ CA huyện Bát Xát(1);
- THADS huyện Bát Xát(1);
- Trại tạm giam(1);
- Bị cáo (1);
- Người có QLLQ(1);
- HS THA HS (1);
- Sở TP tỉnh Lào Cai(1);

Nguyễn Thị Thúy Hằng

- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND huyện Bát Xát (1);
- Công an huyện Bát Xát(1);
- Phòng hồ sơ CA huyện Bát Xát(1);
- THADS huyện Bát Xát(1);
- Nhà tạm giữ; Bị cáo (1);
- HS THA HS (1);
- Sở TP tỉnh Lào Cai(1);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

Nguyễn Thị Thúy Hằng

